

PHAM THỊ THỦY CHUNG\*  
HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC\*\*

## THÀNH HOÀNG TRONG VĂN HÓA VIỆT VÀ NEAK TA TRONG VĂN HÓA KHMER TỪ GÓC NHÌN ĐỐI SÁNH

**Tóm tắt:** Thờ cúng Thành hoàng trong văn hóa Việt và Neak Ta trong văn hóa Khmer là những tín ngưỡng dân gian quan trọng và phổ biến nhất ở hai cộng đồng. Các nghi lễ thờ cúng Thành hoàng là nghi lễ cộng đồng có quy mô lớn nhất của người Việt, trong khi đó, các nghi lễ thờ cúng Neak Ta được thực hành rộng rãi nhất trong số các tín ngưỡng dân gian của cộng đồng người Khmer. Đặt một góc nhìn đối sánh giữa tín ngưỡng thờ Thành hoàng trong văn hóa của người Việt và tín ngưỡng thờ Neak Ta trong văn hóa Khmer, thông qua vai trò là vị thần bảo trợ cộng đồng, bài viết nhằm làm rõ những nét tương đồng và khác biệt giữa hai loại tín ngưỡng này, qua đó, tìm hiểu sự tương đồng và đa dạng trong văn hóa tộc người ở Việt Nam trên cơ tầng văn hóa châu Á được hình thành trong quá trình giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng trong khu vực.

**Từ khóa:** Thần làng, Thành hoàng Việt, Neak Ta Khmer, thần bảo trợ, nghiên cứu so sánh.

### Đặt vấn đề

Thành hoàng trong văn hóa Việt và Neak Ta trong văn hóa Khmer là những vị thần bảo trợ cho sự hòa bình, ấm no, hạnh phúc của một địa vực, làng xã, thôn ấp. Tín ngưỡng thờ cúng Thành hoàng và Neak Ta gắn với truyền thống thờ cúng các vị thần bảo trợ trong văn hóa của nhiều cộng đồng tộc người ở Việt Nam và trên thế giới. Khi tìm hiểu về các vị thần này, đặc biệt, từ góc nhìn so sánh, chúng ta có thể nhận thấy những nét tương đồng thú vị về mặt khái niệm và sự đa dạng, phong phú trong các hình thức thực hành<sup>1</sup>.

\*,\*\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 30/10/2024; Ngày biên tập: 1/11/2024. Duyệt đăng: 15/11/2024.

Có thể thấy Thành hoàng đã được nhiều học giả dành sự quan tâm, thể hiện ở các công trình, chuyên khảo phong phú. Nghiên cứu Thành hoàng của người Việt có thể tìm thấy từ những nghiên cứu, lý luận về văn hóa tín ngưỡng trên nền tảng cơ sở văn hóa Việt Nam như Phan Kế Bính [1915; 2006], Đào Duy Anh [1938; 2002], Nguyễn Từ Chi [1984, 2003], Đinh Gia Khánh [1993], Trần Quốc Vượng [2003], Tạ Chí Đại Trường [2006],... Một số công trình quan tâm nghiên cứu Thành hoàng trên cơ sở phân tích giá trị triết học và đạo lý như Trần Đăng Sinh [chủ biên, 2017], Nguyễn Thị Thọ [chủ biên, 2017]. Bên cạnh đó, những nghiên cứu về văn hóa dân gian làng, về ngôi đình trong văn hóa làng xã... ít nhiều có đề cập tới tục thờ cúng Thành hoàng rất phong phú. Trong giai đoạn gần đây, ngày càng nhiều các nghiên cứu mang tính chuyên khảo về các đặc điểm của tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng ở Việt Nam, hoặc cụ thể hơn là đặc trưng của tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở một ngôi đình, một làng quê, có thể kể tên như Nguyễn Văn Huyền [1938], Nguyễn Duy Hình [1996], Đỗ Thị Hào [chủ biên, 2020], Đặng Thế Đại [2001], Đinh Khắc Thuân [2014], Nguyễn Minh Tường [2013], Hoàng Văn Chung và Vũ Thanh Bằng [đồng chủ biên, 2024],...

So với các nghiên cứu về Thành hoàng thì Neak Ta trong văn hóa Khmer ít được nghiên cứu hơn, mặc dù được coi là vị thần bảo trợ quan trọng trong đời sống văn hóa của cộng đồng. Vị thần này chủ yếu được đề cập tới trong các nghiên cứu tổng hợp về văn hóa Khmer Nam Bộ, như Châu Đạt Quan (bản dịch của Lê Hương) [1973], Lê Hương [1974; 1969], Viện Văn hóa [1987], tập hợp chuyện kể về lễ hội Khmer của So-ry-a [1988], hoặc các sưu tập văn học dân gian về truyện cổ, tích xưa của người Khmer trong các công trình của Huỳnh Ngọc Trảng và nhóm tác giả [1983], Tiền Văn Triệu [2011]. Trong những năm gần đây, một số tác giả đã bắt đầu quan tâm nghiên cứu về Neak Ta trong một nghiên cứu riêng như Phan Anh Tú [2021], Nguyễn Văn Lượm [2013], Lâm Quang Vinh [2010]... Số lượng nghiên cứu về Neak Ta trong văn hóa Khmer ở Việt Nam tuy chưa nhiều nhưng có thể thấy đó là những tư liệu rất hữu ích, cung cấp một bức tranh đa dạng về một loại hình tín ngưỡng đặc trưng của cộng đồng Khmer.

Một số nghiên cứu tiến hành so sánh tín ngưỡng thờ Thành hoàng với một loại hình tín ngưỡng khác, như Trịnh Cao Tường [2005] so sánh tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Việt Nam và Shinto ở Nhật Bản, Vũ Hồng Vận [2019] so sánh Thành hoàng ở Trung Quốc và Thành hoàng làng ở Việt Nam, bước đầu cho thấy sự quan tâm tới hướng nghiên cứu so sánh và các đối tượng nghiên cứu mà bài viết này đang quan tâm.

Nhìn chung, các nghiên cứu nêu trên đã cung cấp cơ sở quan trọng về mặt lý luận và tư liệu thực tiễn về tín ngưỡng Thành hoàng và Neak Ta cho các nghiên cứu đi sau. Tuy nhiên, có thể nhận thấy, vẫn còn thiếu vắng các nghiên cứu so sánh tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là so sánh Thành hoàng của người Việt với một số tín ngưỡng thờ thần bảo trợ trong văn hóa của các tộc người khác cùng sinh sống trên dải đất Việt Nam.

Có thể nói, Thành hoàng trong văn hóa Việt và Neak Ta trong văn hóa Khmer là những vị thần bảo trợ, đóng vai trò quan trọng trong đời sống của cộng đồng. Sự khác biệt trong bối cảnh lịch sử, văn hóa và tín ngưỡng của hai tộc người này đã tạo ra những đặc điểm riêng có liên quan đến tiến trình giao thoa văn hóa giữa các nền văn hóa châu Á. Nhận thấy đây là hướng nghiên cứu khá thú vị mà hầu như chưa được quan tâm nghiên cứu, bài viết này sẽ đóng góp một nghiên cứu liên ngành và so sánh các đối tượng này nhằm làm sáng tỏ sự giao thoa và khác biệt không chỉ giữa hai tộc người có đông dân cư ở Việt Nam, mà còn có thể là cơ sở đối sánh với các vị thần bảo trợ trong văn hóa tín ngưỡng ở châu Á ở các nền văn hóa khác. Bài viết kế thừa các kết quả nghiên cứu về Thành hoàng và Neak Ta đã được các nhà nghiên cứu đi trước thực hiện, kết hợp với kết quả ghi chép từ quá trình quan sát tham gia trong những năm gần đây, thông qua các chuyến nghiên cứu thực địa rải rác từ năm 2016 cho đến nay, tại Nam Bộ.

### **1. Vai trò của các vị thần bảo trợ trong văn hóa tín ngưỡng ở châu Á**

Trong văn hóa tín ngưỡng ở châu Á, các vị thần bảo trợ đóng vai trò quan trọng đối với tín ngưỡng bản địa của nhiều tộc người. Tìm hiểu các vị thần này không chỉ có ý nghĩa sâu sắc đối với đời sống văn hóa, tín ngưỡng của các cộng đồng, mà còn giúp chúng ta khai thác các yếu

tổ văn hóa bản địa nằm sâu dưới các lớp văn hóa mới đến từ Ấn Độ, Trung Hoa và phương Tây. Trên hết, những vị thần này chính là các thực thể linh thiêng bảo vệ, che chở cho cá nhân, gia đình, làng xã, đại diện cho các giá trị văn hóa, đạo đức và các nguyên tắc tinh thần ở mỗi nền văn hóa. Trong nghiên cứu của chúng tôi, vai trò của các vị thần bảo trợ trong tín ngưỡng châu Á thể hiện rõ ở một số khía cạnh như bảo vệ cộng đồng và cá nhân, là biểu tượng của thần quyền, tăng cường sự gắn kết xã hội và gia đình, mang đến sự thịnh vượng cho cộng đồng, là biểu tượng của niềm tin mang tính cộng đồng, là nhân vật liên quan đến quá trình khai phá và phát triển vùng đất mới, v.v...

Nhìn chung, các vị thần bảo trợ thường được coi là những thực thể thiêng liêng có sức mạnh bảo vệ con người khỏi những điều xấu xa, tai họa và bệnh tật. Ở nhiều nước châu Á, như Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ và Nhật Bản,... người dân thường thờ cúng thần bảo trợ để xin được bình an, sức khỏe và tránh khỏi thiên tai hay những ảnh hưởng xấu. Các vị thần bảo trợ thường tượng trưng cho quyền lực, trật tự và sự công bằng. Họ là những người bảo vệ luật pháp, trật tự xã hội và các nguyên tắc đạo đức. Điều này thể hiện trong việc các thần bảo trợ thường được liên kết với các yếu tố chính trị, quân sự.

Thờ cúng thần bảo trợ giúp củng cố sự đoàn kết trong cộng đồng và gia đình. Ở các nền văn hóa châu Á, các vị thần bảo trợ không chỉ bảo vệ cá nhân mà còn là những thực thể thiêng liêng gắn kết các thành viên trong một gia đình hoặc cộng đồng lại với nhau. Chẳng hạn như ở Hàn Quốc và Nhật Bản, nhiều gia đình có các bàn thờ nhỏ để thờ cúng các vị thần bảo trợ gia đình, nhằm duy trì sự bình an, thịnh vượng và hạnh phúc cho các thế hệ. Theo người dân ở các quốc gia này, các vị thần bảo trợ còn được tin là sẽ mang đến sự giàu có, mùa màng bội thu, và phát triển kinh tế cho cộng đồng.

Trong nền kinh tế nông nghiệp truyền thống của nhiều nước châu Á, thờ cúng các thần bảo trợ nông nghiệp là một phần quan trọng trong tín ngưỡng. Việc thờ cúng các vị thần bảo trợ thường diễn ra tại các đền thờ và các không gian thiêng của cộng đồng. Những ngôi đền và lễ hội liên quan đến các vị thần bảo trợ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và truyền bá các giá trị văn hóa, truyền thống và bản sắc. Trong quá trình giao lưu với các nền văn hóa bên ngoài, đặc biệt là Trung Hoa và Ấn Độ, các vị thần bảo trợ có những biến đổi tương

ứng với quá trình giao lưu văn hóa đã diễn ra, trong đó, Thành hoàng và Neak Ta chính là những ví dụ tiêu biểu.

Ở châu Á, trong lịch sử những vùng đất mới khai phá, đặc biệt là khu vực Đông Nam Á, các vị thần bảo trợ được thờ cúng để bảo vệ người dân khỏi thiên tai, thú dữ và các khó khăn trong quá trình sinh sống và lập nghiệp mà Neak Ta trong văn hóa Khmer là một trong những dạng này. Tương tự như vậy, trong quá trình nam tiến, các vị Thành hoàng mới của người Việt ở Nam Bộ được thờ cúng như những vị thần bảo trợ cho sự ổn định, giúp đỡ dân làng vượt qua các thử thách trong việc lập làng, khai hoang đất đai, tạo nên sự khác biệt rõ nét với các vị Thành hoàng ở miền Bắc là một dạng thần bảo trợ cho cư dân các làng xã có đời sống ấm no, trù phú, tránh khỏi dịch bệnh, thiên tai.

Cư dân ở các nước trong khu vực châu Á cũng tôn thờ nhiều vị thần bảo trợ rất phong phú, đa dạng. Nhật Bản có Kami trong đạo Shinto với vai trò bảo vệ các gia đình, cộng đồng và thậm chí là toàn bộ quốc gia. Mỗi vùng hoặc địa phương có vị Kami riêng gắn với những lễ hội dành để tôn vinh và cầu mong sự bảo trợ của vị thần này [Delmer M. Brown, 1993]. Ở Ấn Độ, trong số hệ thống thần linh đồ sộ của Hindu giáo, có thể đề cập một số trường hợp thần bảo trợ được thờ cúng rộng rãi nhằm mục đích bảo vệ cộng đồng tránh khỏi các thế lực xấu xa và những khó khăn trong cuộc sống, như bộ ba Trimurti (Brahma, Shiva, Vishnu) và các nữ thần phối ngẫu của họ, hay thần Kṣetrapāla bảo trợ đất đai và sản xuất nông nghiệp [Margaret Stutley, 2003]. Quan Công (Quan Vũ) cũng được nhiều cộng đồng cư dân ở Trung Quốc thờ cúng như một vị thần biểu tượng của lòng trung thành, chính nghĩa và bảo vệ công lý, ông được tôn vinh là vị thần bảo trợ cho quân đội, quan chức và doanh nhân [Prasenjit Duara, 1988]. Ở Hàn Quốc, nhiều vị thần shaman được coi là những vị thần bảo vệ trật tự xã hội, các nguyên tắc đạo đức và truyền thống của cộng đồng [James Huntley Grayson, 2002]. Người dân Thái Lan thờ thần Phra Phrom (được cho là một hậu thân của thần Brahma trong Hindu giáo), được thờ cúng rộng rãi như vị thần bảo hộ cho các ngôi đền, nhà cửa và doanh nghiệp [Jaruwat Janphosri, 2006]. Ở Bali, Indonesia, thần Dewi Sri được thờ như thần bảo trợ của lúa gạo và sự phì nhiêu, đóng vai trò quan trọng trong văn hóa nông nghiệp [Suparwa, I N. và các cộng sự, 2023]. Đi kèm với tín ngưỡng, sự thờ phụng các vị thần bảo

trợ trong văn hóa tín ngưỡng châu Á thường được gắn với các lễ hội của địa phương.

Có thể nói, các vị thần bảo trợ trong văn hóa tín ngưỡng châu Á có vai trò hết sức đa dạng, từ bảo vệ cá nhân và cộng đồng, duy trì trật tự xã hội, đến mang lại thịnh vượng kinh tế và gắn kết xã hội. Họ là biểu tượng của sự bình an, niềm tin và giá trị đạo đức, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và duy trì các giá trị văn hóa truyền thống của các cộng đồng ở nhiều tộc người trên khắp châu Á. Tìm hiểu Thành hoàng trong văn hóa của người Việt và Neak Ta trong văn hóa Khmer sẽ giúp chúng ta có thể hình dung ra một số nét diện mạo chung của đời sống tín ngưỡng bản địa ở châu Á.

## **2. Từ Thần làng đến Thành hoàng trong văn hóa của người Việt**

Trong văn hóa của người Việt, Thần làng và Thành hoàng là những khái niệm quan trọng liên quan đến đời sống tín ngưỡng của cộng đồng làng xã. Hệ thống thờ cúng Thành hoàng đã góp phần tạo nên một phần quan trọng trong văn hóa truyền thống của người Việt, đặc biệt là trong mối quan hệ với tổ chức xã hội và sự bảo hộ đời sống cộng đồng. Vậy Thần làng là ai? Có từ khi nào? Thần làng có liên quan gì đến Thành hoàng hay không? Theo nghiên cứu của chúng tôi đến thời điểm hiện tại, có thể trả lời một cách tóm lược như sau: Thần làng ban đầu là các vị thần bảo hộ của làng, xuất phát từ tín ngưỡng đa thần, nơi người dân thờ cúng các thần linh tự nhiên như thần sông, thần núi, thần đất, hoặc các linh hồn tổ tiên, anh hùng dân tộc, những người có công lao xây dựng và bảo vệ làng. Những vị thần này có thể có mối liên hệ chặt chẽ với cuộc sống hàng ngày của người dân, bảo vệ họ khỏi các tai ương, thiên tai và bệnh tật. Nói cách khác, Thần làng là vị thần dân gian bản địa của người Việt cũng như nhiều tộc người khác ở Việt Nam và là một trong những vị thần đặc trưng của văn hóa bản địa Đông Nam Á.

Theo tác giả Đinh Khắc Thuân, Thành hoàng là tên gọi có nguồn gốc từ văn hóa Trung Hoa, “chỉ vị thần bảo hộ, nhưng bảo hộ nơi đô hội và thành trì, bởi vì ‘thành’ là thành lũy và ‘hoàng’ là hào sâu bao bọc thành lũy. Còn Thành hoàng ở Việt Nam là Thành hoàng làng, thần bảo hộ của làng xóm, thường gắn với ngôi đình. Thành hoàng ở

Trung Quốc có từ rất xa xưa, nhưng vấn đề thời điểm du nhập và trở thành hình thức thờ cúng ở Việt Nam thì đang còn những kiến giải khác nhau. Trong đó có hai mốc thời gian được giả định: một là vào cuối thế kỷ XIII hoặc đầu thế kỷ XIV, khi Nho giáo bắt đầu thịnh hành ở Việt Nam; hai là vào thế kỷ XV, khi Nho giáo phát triển mạnh mẽ trong phạm vi cả nước” [Đình Khắc Thuân, 2014].

Theo tác giả Nguyễn Duy Hinh, thần làng là “vị thần được thờ ở làng. Mỗi làng không chỉ thờ một vị thần, mà nhiều thần (...) Thành hoàng là một trong những vị thần làng được vua phong tước vương, đại diện cho vua đứng đầu chư thần trong làng...” [Nguyễn Duy Hinh, 2004: 56]. Tác giả Đình Hồng Hải thì cho rằng, Thần làng chính là vị thần quan trọng nhất của mỗi làng “khi chưa chịu sự chi phối của chính quyền, là vị thần riêng biệt của mỗi làng mà chúng ta có thể gọi chung là Thần làng. Khi chính quyền phong kiến muốn thu tóm thần quyền về tay mình, họ đã loại dần các vị Thần làng nói trên và thay vào đó các vị thiên thần và nhân thần (có tính “cung đình” hơn các vị Thần làng dân gian). Các vị này sau đó đều được gọi là Thành hoàng của làng mà không gọi là Thần làng (phải chăng vì tên gọi Thành hoàng có vẻ cao sang hơn?). Điều này sẽ giúp chúng ta bóc tách các yếu tố Trung Hoa trong tín ngưỡng làng xã để khẳng định đặc tính văn hóa của người Việt. Xa hơn, sự nhìn nhận lại vị trí của Thần làng trong văn hóa Việt Nam sẽ giải mã “nghi vấn lịch sử” về lý lịch của các vị thần được vua quan nhà Hậu Lê “sáng tác ra” qua vô số thần phả, thần tích. Việc khẳng định sự tồn tại của các vị Thần làng Việt Nam cũng là một cách khẳng định bản sắc văn hóa của người Việt từng tồn tại từ lâu đời trong lịch sử và vẫn đang tồn tại một cách sống động trong đời sống người dân Việt Nam ngày hôm nay” [Đình Hồng Hải, 2015: 44-45].

Như vậy, dựa vào kiến giải của các tác giả trên, chúng ta có thể nhận định, Thần làng là một trong các vị thần thuộc tín ngưỡng dân gian của người Việt, đã hình thành và tồn tại trong văn hóa Việt Nam từ xa xưa. Thành hoàng là một hình thức tín ngưỡng phát triển sau, có cơ sở từ Thần làng, nhưng được sự công nhận rõ rệt hơn, có tính chính thống hơn trong cơ cấu hành chính nhà nước phong kiến bằng các sắc phong của triều đình. Thông thường, dựa trên các sắc phong, các vị thần Thành hoàng còn được xếp hạng: Thượng đẳng thần, Trung đẳng thần hay Hạ đẳng thần. Trong vai trò vị thần bảo hộ của cả làng, Thành hoàng được nhà nước phong kiến sắc phong bởi họ là những

nhân vật huyền thoại hoặc lịch sử có công lớn với đất nước hoặc làng xã. Điều này đánh dấu một bước chuyển từ tín ngưỡng dân gian sang việc thờ cúng được tổ chức và chính thống hóa bởi triều đình.

Theo các nghiên cứu của Nguyễn Văn Huyền, Ngô Đức Thịnh, Thành hoàng thường được chia thành hai loại chính: Thành hoàng thiên nhiên (nhiên thần) gồm các vị thần tự nhiên như thần đất, thần sông, núi được thờ như là các vị thần bảo vệ làng; Thành hoàng là nhân thần gồm các nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, các vị tướng đã có công trạng với làng, hoặc những người có tấm lòng độ lượng, cứu giúp dân làng trong những thời kỳ khó khăn [Nguyễn Văn Huyền, 1995; Ngô Đức Thịnh, 2002].

Tìm hiểu Thành hoàng trong văn hóa Việt có thể tiếp cận từ nhiều phương diện như phong tục, tập quán cộng đồng; lễ hội; tín ngưỡng, tôn giáo (thông qua niềm tin và các hình thức thực hành); đạo đức xã hội, di sản văn hóa, v.v. Trong đời sống văn hóa của người Việt, Thành hoàng đóng vai trò như một biểu tượng trung tâm bảo vệ làng xã, giúp củng cố sự đoàn kết trong cộng đồng làng. Để tôn vinh vị Thành hoàng của mình, người dân ở các làng thường tổ chức nghi lễ, lễ hội gắn với ngày sinh, ngày mất của vị Thành hoàng. Các nghi lễ thường được tổ chức hàng năm tại các đình làng, là dịp để cộng đồng làng thể hiện lòng biết ơn và cầu mong sự bình an, thịnh vượng. Lễ hội luôn gắn liền với các hoạt động văn hóa truyền thống như các trò chơi dân gian, hát đối đáp, các cuộc thi thể thao, tạo nên không gian cộng đồng giao lưu, gắn kết [Nguyễn Văn Huyền, 1995; Thạch Phương – Lê Trung Vũ, 2015]. Ở phương diện tín ngưỡng, tôn giáo, có thể nhận thấy một số đặc điểm nổi bật của niềm tin và thực hành thờ cúng Thành hoàng, đó là xuất phát từ niềm tin của người dân vào sự tồn tại của một hay nhiều vị thần Thành hoàng có công năng bảo hộ cho ngôi làng và cộng đồng cư dân; hệ thống Thành hoàng đa dạng, phản ánh tâm thức đa thần trong văn hóa dân gian của người Việt; có thể nhiều vị thần Thành hoàng được thờ trong cùng một di tích tín ngưỡng hoặc một vị Thành hoàng lại được thờ ở nhiều địa phương. Vị trí thờ Thành hoàng là các ngôi đình hoặc miếu được đặt ở vị trí được lựa chọn kỹ lưỡng về mặt phong thủy hoặc gắn với hành trạng của vị Thành hoàng [Vũ Thanh Bằng, 2021]. Trong thực hành thờ cúng Thành hoàng của người Việt, phổ biến nhất là các nghi lễ mang tính phồn thực, nghi lễ nông nghiệp hoặc cầu mùa màng bội thu. Bên cạnh các nghi

lễ thờ cúng trong chính điện, nghi lễ rước kiệu, rước nước,... còn có các nghi thức mô phỏng hoạt động nông nghiệp như cày ruộng, gieo hạt, các trò chơi dân gian như đua thuyền, kéo co, đấu vật, làm pháo đất v.v, là những hoạt động mang tính ẩn dụ cao, mang ý nghĩa tôn vinh và khuấy động/ đánh thức các vị thần Thành hoàng. Các nghi lễ và nghi thức này biểu trưng cho sự chuyển giao sức sống giữa con người và thiên nhiên, hài hòa các yếu tố âm dương, với ước vọng về một năm mới bình an và thịnh vượng [Phạm Thị Thủy Chung, 2014, 2017].

Tín ngưỡng thờ Thành hoàng có sự phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ quân chủ phong kiến, đặc biệt dưới thời Lê và Nguyễn. Các vị vua thường ban sắc phong Thành hoàng cho các vị thần bảo hộ làng, khẳng định sự hiện diện của quyền lực nhà nước đến từng cộng đồng làng xã. Điều này giúp thiết lập một mối quan hệ giữa vương quyền với thần quyền, giữa trung ương và địa phương, tạo ra một mô hình tổ chức làng xã ổn định dưới quyền bảo hộ của cả nhà nước và các vị thần. Trong văn hóa người Việt, Thành hoàng không chỉ là một biểu tượng tín ngưỡng đặc sắc mà còn là một phần không thể thiếu của hệ thống tổ chức xã hội truyền thống.

Sự khác biệt giữa Thành hoàng Bắc Bộ và Thành hoàng Nam Bộ trong văn hóa của người Việt phản ánh những đặc điểm riêng biệt về lịch sử, địa lý và văn hóa của hai vùng miền. Dù cùng chia sẻ tín ngưỡng thờ Thành hoàng, nhưng việc thờ cúng và vai trò của Thành hoàng ở hai khu vực này có những điểm khác nhau rõ rệt do bối cảnh lịch sử và sự phát triển xã hội đặc thù. Mặc dù cùng chung nguồn gốc từ tín ngưỡng thờ thần bảo hộ làng xã, nhưng Thành hoàng Bắc Bộ và Thành hoàng Nam Bộ khác nhau cả về danh tính, cách thức thờ cúng và vai trò trong đời sống văn hóa của cộng đồng. Những khác biệt này xuất phát từ bối cảnh lịch sử, xã hội, và đặc điểm địa lý riêng biệt của hai vùng, tạo nên một bức tranh phong phú về tín ngưỡng thờ Thành hoàng trong văn hóa Việt Nam. Từ góc nhìn đối sánh, chúng tôi lập bảng dưới đây để thuận tiện cho việc nhìn nhận những điểm khác biệt giữa Thành hoàng của người Việt ở khu vực Bắc Bộ và Nam Bộ.

*Bảng 1. Một số điểm khác biệt giữa Thành hoàng Bắc Bộ và Thành hoàng Nam Bộ*

STT	Vấn đề đối sánh	Thành hoàng Bắc Bộ	Thành hoàng Nam Bộ
1	Lịch sử hình thành và phát	Bắc Bộ là vùng đất có lịch sử lâu đời, là cái nôi của nền văn	Nam Bộ, ngược lại, là vùng đất mới, chỉ được khai phá và định cư mạnh

	triển	minh sông Hồng, nơi hệ thống làng xã và tín ngưỡng thờ Thành hoàng đã phát triển từ rất sớm, gắn liền với nền tảng của nhà nước phong kiến Việt Nam.	mẽ từ thế kỷ XVII trở đi. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Nam Bộ chịu ảnh hưởng từ Bắc Bộ nhưng có sự thích nghi và biến đổi theo bối cảnh của vùng đất mới.
2	Nguồn gốc và danh tính Thành hoàng	Thành hoàng Bắc Bộ thường là các nhân vật lịch sử, các vị anh hùng, tướng lĩnh có công lớn trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoặc là những người có công lập làng từ thời xa xưa. Ví dụ, nhiều Thành hoàng ở Bắc Bộ là các tướng thời Lý, Trần, Lê như Phạm Ngũ Lão, Đinh Bộ Lĩnh, Trần Hưng Đạo, hoặc các vị thần linh thiêng như Thánh Gióng, Mẫu Liễu Hạnh. Thành hoàng ở Bắc Bộ thường được sắc phong chính thức từ triều đình phong kiến.	Do quá trình khai phá đất mới, Thành hoàng ở Nam Bộ thường là các nhân vật có công khai hoang, lập ấp, xây dựng làng xóm, hoặc là những người bảo vệ dân làng khỏi giặc cướp và thú dữ. Những Thành hoàng này có thể là những người dân địa phương được tôn vinh sau khi qua đời. Ví dụ, Thành hoàng Lê Văn Duyệt vốn một tướng nhà Nguyễn, được thờ phụng rộng rãi ở Nam Bộ.
3	Hình thức thờ cúng	Việc thờ cúng Thành hoàng ở Bắc Bộ diễn ra chủ yếu trong các đình làng, nơi được xây dựng công phu, có kiến trúc truyền thống Việt Nam. Lễ hội Thành hoàng ở Bắc Bộ thường rất quy mô và có nhiều nghi lễ trang trọng, phản ánh sự gắn kết giữa cộng đồng làng và vị thần bảo hộ. Các lễ hội lớn thường bao gồm các hoạt động tế lễ, rước kiệu, và các trò chơi dân gian.	Ở Nam Bộ, các đình làng cũng là nơi thờ Thành hoàng, nhưng kiến trúc và quy mô đình làng Nam Bộ thường đơn giản hơn so với Bắc Bộ, do điều kiện lịch sử và hoàn cảnh kinh tế. Lễ hội Thành hoàng ở Nam Bộ thường mang tính chất dân dã, gần gũi hơn và chịu ảnh hưởng từ tín ngưỡng địa phương như đạo Mẫu, đạo Cao Đài, hay các tín ngưỡng dân gian bản địa.
4	Vai trò của Thành hoàng trong đời sống cộng đồng	Thành hoàng ở Bắc Bộ không chỉ là vị thần bảo trợ mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố trật tự xã hội, là biểu tượng quyền lực, bảo hộ sự thịnh vượng của cả làng xã. Sự sắc phong từ triều đình phong kiến càng tăng thêm uy tín và tính chính thống cho việc thờ cúng Thành hoàng ở Bắc Bộ, giúp tạo ra một cơ chế liên kết giữa làng xã và trung ương.	Thành hoàng ở Nam Bộ thường được coi như các vị thần bảo trợ cho quá trình sinh sống và phát triển ở vùng đất mới. Vai trò của họ thường gắn liền với việc bảo vệ dân làng khỏi thiên tai, thú dữ và giặc cướp, phản ánh một môi trường sống khắc nghiệt và còn đang phát triển. Tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Nam Bộ mang tính linh hoạt, dễ thích nghi và ít chịu ảnh hưởng nặng nề từ các quy chuẩn chính thống của triều đình.
5	Tính đa dạng và ảnh hưởng văn hóa	Tín ngưỡng Thành hoàng ở Bắc Bộ thường mang tính đồng nhất cao, ít bị pha trộn với các tín ngưỡng khác, bởi đây là trung tâm văn hóa và chính trị của	Do tiếp nhận ảnh hưởng từ nhiều nhóm người di cư khác nhau (người Khmer, Hoa, Chăm, và những người Việt từ miền Trung, Bắc di cư vào), tín ngưỡng thờ Thành hoàng

		làng xã thuộc hệ thống của cả nước trong nhiều thế kỷ.	ở Nam Bộ có sự pha trộn mạnh mẽ giữa nhiều yếu tố văn hóa và tín ngưỡng địa phương. Thành hoàng ở Nam Bộ thường có vai trò linh hoạt hơn và dễ hòa nhập với các tín ngưỡng dân gian khác.
--	--	--------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

### 3. Neak Ta trong văn hóa của người Khmer

Thờ cúng Neak Ta là một nét văn hóa tín ngưỡng đặc trưng, có truyền thống lâu đời của người Khmer ở Việt Nam và trên thế giới. Trong tiếng Khmer, ‘Neak’ là danh từ chỉ người nói chung, có thể được dùng như một tiền tố trong một từ ghép để chỉ sự cung kính; ‘Ta’ chỉ người đàn ông hoặc các nam thần, linh hồn người nam được thờ cúng trong các miếu. Nghĩa của từ Neak Ta có thể hiểu là tên gọi của một vị nam thần được cung kính tôn thờ. Bên cạnh tên gọi Neak Ta, vị thần này còn có một số tên gọi khác như Louk Ta, Ông Tà, Anak tā, đều có hàm nghĩa tương tự như trên<sup>2</sup>.

Trong văn hóa tín ngưỡng của người Khmer, Neak Ta đảm nhiệm nhiều chức năng như bảo vệ không gian sinh sống, đảm bảo mưa thuận gió hòa (luôn gắn với một khu vực cụ thể); bảo vệ đời sống cộng đồng (hộ mệnh); mang lại phúc lành, sức khỏe, sự giàu có, hoặc đáp ứng những mong muốn đa dạng của người dân; bảo vệ các tiêu chuẩn đạo đức cộng đồng (bênh vực người tốt, trừng phạt kẻ xấu, hòa giải mâu thuẫn trong cộng đồng,...); chăm sóc sức khỏe, chữa lành các bệnh thể chất và tâm thần bằng nghi lễ và các phương pháp truyền thống;... Với những chức năng đa dạng như vậy, Neak Ta luôn có vị trí quan trọng hàng đầu trong đời sống tín ngưỡng dân gian của cộng đồng Khmer, được thỉnh mời trong những nghi lễ quan trọng nhất của người dân như các nghi lễ chuyển tiếp trong vòng đời (sinh nở, kết hôn, tang lễ), các lễ tiết nông nghiệp (Chol Chnam Thmay, Ook Om Bok,...), người dân cũng thường kêu cầu Neak Ta mỗi khi gặp khó khăn, trắc trở hoặc biến cố trong đời sống, cầu tự, cầu mua may bán đất, cầu thượng lộ bình an... [Harris, Ian, 2008].

Dựa theo tên gọi và chức năng cụ thể, có thể nhận thấy trong số các Neak Ta có các vị thần liên quan tới hiện tượng tự nhiên, có tên gọi gắn với một đơn vị địa lý (sông, núi, rừng, ruộng, rẫy, đầm...), hay tên của một loại cây cỏ thụ gắn bó với không gian sống của người Khmer (cây trôm, bồ đề, me...). Bởi chức năng của Neak Ta gắn bó mạnh mẽ

với sức mạnh thiên nhiên nên hình thức biểu hiện của vị thần này cũng mang tính tự nhiên điển hình, có thể bắt gặp rất phổ biến trên các ban thờ Neak Ta là các hòn đá tự nhiên tròn nhẵn với nhiều hình thù khác nhau<sup>3</sup>. [Phan Anh Tú, 2021] Một số Neak Ta mang tên gọi gắn với địa danh chùa, xóm... được coi là những vị Neak Ta có quyền lực cao. Bên cạnh đó, cũng có các vị Neak Ta mang đặc điểm của người (linh hồn tổ tiên), các vị thần và các anh hùng trong thần thoại... Tuy nhiên, vẫn còn hiếm gặp các bức tượng hay hình ảnh các vị Neak Ta mang hình dáng con người.

Miếu thờ Neak Ta thường được đặt trên một gò cao ráo, dưới gốc cây cổ thụ, ven đường vào phum, sóc hay ven ruộng, ven rừng. Miếu được dựng đơn sơ, đôi khi chỉ là những chiếc chòi nhỏ, bằng tre, nứa hoặc xây dựng nhưng không kiên cố. Lễ cúng Neak Ta thường là heo, gà, chuối xiêm, dứa, cơm, muối, dầu dừa, chỉ đỏ, hoa quả, bánh trái... tùy điều kiện. Bà con trong cộng đồng đóng góp bằng hiện vật hoặc tiền để sắm sửa lễ vật. Hằng năm, cộng đồng người Khmer ở phum sóc tổ chức lễ cúng dành riêng cho Neak Ta vào đầu mùa mưa (khoảng tháng 4, tháng 5 dương lịch). Trong nghi thức cúng Neak Ta, người dân cũng có thể thỉnh các vị sư đến tụng kinh cầu nguyện, kể đến là người đại diện con dân trong phum sóc báo cáo với thần Neak Ta tình hình sản xuất vụ mùa của dân làng trong năm vừa qua, dâng vật phẩm cúng trả lễ ông Tà và cầu xin ông tiếp tục che chở, bảo vệ dân làng khỏe mạnh, phù hộ cho họ sản xuất vụ mùa sau đạt hiệu quả cao. Đây cũng là dịp để người dân trong phum sóc gặp gỡ, thăm hỏi sức khỏe, trao đổi kinh nghiệm sản xuất cũng như cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, vạn vật sinh sôi nảy nở, phum sóc ấm no, hạnh phúc.

Mặc dù nơi thờ cúng và lễ vật dâng cúng Neak Ta rất đơn sơ, giản dị, nhưng trong tâm thức của người Khmer, Neak Ta là vị thần vô cùng thiêng liêng và gắn bó mật thiết với đời sống con người. Niềm tin của người dân đối với Neak Ta thể hiện rõ ở tập quán mỗi khi đi ngang qua miếu Neak Ta, ai nấy đều ngả mũ nón để bày tỏ lòng thành kính. Theo nhận định của các tác giả trong *Người Khmer tỉnh Cửu Long* [Viện Văn hóa, 1987] thì mặc dù với rất nhiều chức năng đa dạng, nhưng Neak Ta có thể hiểu một cách chung nhất là vị thần bảo hộ thiêng liêng của cộng đồng.

#### **4. Một số điểm tương đồng và khác biệt giữa Thành hoàng và Neak Ta**

##### ***Một số điểm tương đồng***

Sự tương đồng của tín ngưỡng thờ cúng Neak Ta và Thành hoàng qua một số đặc điểm của vị thần bảo trợ thể hiện nét đặc trưng trong văn hóa truyền thống châu Á, đồng thời phản ánh đặc trưng văn hóa truyền thống của các cộng đồng tộc người ở Việt Nam thể hiện rõ nét ở các hình thức tín ngưỡng nông nghiệp, bao gồm thờ cúng thần đất, thần làng. Bên cạnh đó, qua các hình thức thực hành, mỗi cộng đồng lại thể hiện tập quán riêng biệt, đa dạng gắn với bản sắc và môi trường văn hóa.

Sản xuất nông nghiệp và quá trình canh tác lúa từ lâu đã là yếu tố chi phối trong nhiều khía cạnh của cuộc sống các cộng đồng tộc người ở Việt Nam, từ cách tư duy, lao động sản xuất đến tín ngưỡng, tôn giáo. Do sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào môi trường tự nhiên, các cộng đồng nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tôn trọng thiên nhiên. Để gắn kết mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên, các lễ hội nông nghiệp được coi là một phương tiện giao tiếp mang tính biểu tượng quan trọng, truyền tải đến thế giới thần thánh hoặc siêu nhiên những thông điệp về mong muốn của con người về một vụ mùa bội thu và một cuộc sống thịnh vượng, hạnh phúc. [Phạm Thị Thủy Chung, 2017]. Tín ngưỡng thờ cúng Thành hoàng của người Việt và Neak Ta của người Khmer được hình thành và tồn tại gắn bó mật thiết với nhu cầu hàng đầu của người dân là mong ước một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Cả Thành hoàng và Neak Ta đều có mối liên kết với môi trường tự nhiên, đất đai, điều hòa thời tiết khí hậu. Thành hoàng thường bảo hộ đất đai, mùa màng của làng xã, trong khi Neakta là những thần linh bảo vệ đất đai, các yếu tố thiên nhiên như sông, núi, cây cỏ thụ.

Trong vai trò vị thần bảo trợ, Thành hoàng trong văn hóa Việt và Neak Ta trong văn hóa Khmer còn bảo vệ cộng đồng khỏi tai ương, bệnh tật, và các thế lực xấu. Cả hai hệ thống tín ngưỡng đều coi trọng sự hòa bình, thịnh vượng của thôn ấp, làng xã, địa phương.

Xét về vai trò trong nghi lễ cộng đồng, cả hai vị thần đều ở vị trí trung tâm của nghi lễ. Lễ hội tôn vinh Thành hoàng và Neak Ta đều là dịp để cả cộng đồng tham gia để thể hiện sự kính trọng và lòng biết ơn

với các vị thần bảo trợ. Những nghi lễ này đều là sự kiện quan trọng hàng đầu trong đời sống tín ngưỡng và xã hội của cộng đồng. Cả Thành hoàng và Neak Ta đều xuất phát từ tín ngưỡng dân gian, phản ánh hệ thống tín ngưỡng đa thần bản địa, dựa trên niềm tin của cộng đồng vào các thế lực siêu nhiên có khả năng bảo vệ và ban phước cho con người. Những nghi lễ này thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa con người và môi trường tự nhiên và mong muốn của con người về một cuộc sống thịnh vượng và hạnh phúc. Trong nhiều biểu hiện khác nhau, những nghi lễ này tượng trưng cho sự no đủ phì nhiêu của một cộng đồng liên quan đến các điều kiện tự nhiên như đất đai, đất, nguồn cung cấp nước, v.v., cùng với ước vọng về một cuộc sống bình an, hạnh phúc.

### ***Một số điểm khác biệt***

**Bảng 2. Một số điểm khác biệt giữa Thành hoàng và Neak Ta**

STT	Vấn đề đối sánh	Thành hoàng	Neak Ta
1	Nguồn gốc lịch sử và chức năng	Thành hoàng có nguồn gốc từ các nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc, hoặc các vị thần được nhà nước phong kiến phong sắc, có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quốc gia và làng xã. Thành hoàng được hệ thống hóa và chính thức hóa qua các triều đại phong kiến, phản ánh mối quan hệ giữa chính quyền và tín ngưỡng dân gian.	Neak Ta có nguồn gốc từ các thần linh bản địa, có thể là linh hồn của người chết, hoặc các thực thể siêu nhiên gắn liền với các yếu tố tự nhiên như cây cổ thụ, núi non, sông suối. Neak Ta thường không có mối liên hệ chính thức với nhà nước mà chủ yếu là các vị thần của làng, gắn liền với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và thiên nhiên.
2	Không gian thờ cúng	Thành hoàng thường được thờ cúng trong các đình làng, những công trình kiến trúc quan trọng, không chỉ là nơi thờ cúng mà còn là trung tâm văn hóa và xã hội của cộng đồng. Đình làng là biểu tượng của quyền lực và sự thống nhất trong làng xã Việt Nam.	Neak Ta thường được thờ cúng ở các miếu nhỏ, hoặc thậm chí ở ngoài trời, gần các yếu tố thiên nhiên như cây cổ thụ hoặc đá lớn. Không gian thờ cúng của Neak Ta đơn giản hơn và gần gũi hơn với thiên nhiên, không có những công trình kiến trúc lớn như đình làng.
3	Chức năng trong đời sống cộng đồng	Thành hoàng có vai trò quan trọng trong việc quyết định các nghi thức cúng bái và các hoạt động xã hội chính thức của làng, thường gắn liền với các hoạt động chính trị, xã hội. Lễ hội Thành hoàng thường được tổ chức với quy mô lớn và có sự tham gia của toàn bộ cộng đồng.	Neak Ta chủ yếu bảo vệ đất đai, mùa màng và đời sống hằng ngày của người dân, vai trò của họ không gắn liền với các hoạt động chính trị hay xã hội cấp cao như Thành hoàng. Lễ cúng Neak Ta thường mang tính cá nhân hoặc gia đình nhiều hơn, dù vẫn có những lễ hội lớn của cả cộng đồng.
4	Sự phong sắc và chính thức hóa	Các vị Thành hoàng thường được triều đình phong sắc, điều này phản ánh sự chính thức hóa tín ngưỡng thờ cúng Thành hoàng, có mối liên	Neak Ta không được phong sắc bởi chính quyền và không có sự kiểm soát từ nhà nước. Các vị thần này tồn tại chủ yếu trong tín ngưỡng dân

		hệ với hệ thống quyền lực phong kiến và có sự kiểm soát từ nhà nước.	gian và phản ánh sự tự phát, tự nhiên của niềm tin dân gian Khmer.
5	Những biến đổi qua thời gian	Tín ngưỡng thờ Thành hoàng có tính ổn định cao và mang tính chính thống, mặc dù có sự thay đổi qua các triều đại lịch sử, Thành hoàng vẫn giữ vai trò là biểu tượng của quyền lực và sự bảo hộ cho cộng đồng, ít bị thay đổi về mặt chức năng hay hình thức.	Tín ngưỡng thờ Neak Ta có tính linh hoạt và dễ biến đổi hơn, phụ thuộc vào hoàn cảnh xã hội và môi trường tự nhiên. Các vị Neak Ta có thể thay đổi vai trò hoặc tầm quan trọng tùy thuộc vào sự phát triển của cộng đồng, và việc thờ cúng Neak Ta thường dễ thích nghi với các hoàn cảnh tín ngưỡng khác nhau.

### Kết luận

Thông qua đối sánh tín ngưỡng thờ Thành hoàng trong văn hóa Việt và Neak Ta trong văn hóa Khmer, bài viết làm rõ một số điểm tương đồng và khác biệt giữa hai hệ thống tín ngưỡng. Theo đó, cả Thành hoàng và Neak Ta đều đóng vai trò bảo trợ và bảo vệ cộng đồng, phản ánh thế giới quan và nhân sinh quan của hai tộc người. Tuy nhiên, trong khi Thành hoàng gắn liền với các yếu tố lịch sử và sự thừa nhận có tính chính thống từ nhà nước phong kiến Việt Nam, Neak Ta lại có nguồn gốc từ tín ngưỡng dân gian của người Khmer, mang tính chất gần gũi với đời sống thiên nhiên và con người bình dân. Những khác biệt này thể hiện rõ rệt trong không gian thờ cúng, chức năng xã hội, cũng như mối quan hệ giữa thần linh và cộng đồng. Tuy nhiên, sự tương đồng về vai trò bảo vệ, gắn kết cộng đồng, và các nghi thức thờ cúng cho thấy một sự thống nhất trong nền tảng văn hóa tín ngưỡng của các tộc người trong bối cảnh văn hóa châu Á, bao gồm cả Việt Nam và Khmer.

Quá trình giao thoa văn hóa, đặc biệt là ở các yếu tố Ấn Độ hóa và Hoa hóa, đã góp phần định hình nên đặc điểm riêng biệt của tín ngưỡng thờ Thành hoàng và Neak Ta trong từng bối cảnh văn hóa cụ thể. Tuy nhiên, cả hai đều thể hiện sự hòa quyện giữa tín ngưỡng dân gian và ảnh hưởng từ các nền văn minh lớn, minh chứng cho sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa tộc người ở Việt Nam, phản ánh đặc trưng của văn hóa khu vực Đông Nam Á. Có thể nói, Thành hoàng trong văn hóa Việt và Neak Ta trong văn hóa Khmer đều là những biểu tượng quan trọng nhưng vẫn thể hiện các khía cạnh văn hóa và tín ngưỡng riêng biệt của hai tộc người. Thành hoàng mang tính chính

thống và đại diện cho sự kết nối giữa làng xã và nhà nước, trong khi Neak Ta gắn liền với tự nhiên và phản ánh sự hài hòa giữa con người với môi trường sống. Sự khác biệt và tương đồng này giúp thể hiện bức tranh đa dạng của tín ngưỡng bản địa ở Đông Nam Á, mà qua đây chúng ta có thể đi đến những nhận định sâu sắc hơn về vai trò của các vị thần bảo trợ trong văn hóa tín ngưỡng ở châu Á./.

### CHÚ THÍCH:

- 1 Theo quan sát của chúng tôi, tục thờ cúng Thành hoàng không chỉ có trong văn hóa của người Việt, mà còn được thấy ở một số tộc người khác như người Mường, Tày, Nùng, Sán Chay, v.v... Cũng tương tự như vậy, tục thờ cúng Neak Ta có nguồn gốc từ văn hóa Khmer, nhưng cho đến nay, do ảnh hưởng của quá trình cộng cư, giao thoa văn hóa mà tục thờ cúng Neak Ta đã được các cộng đồng lân cận với người Khmer tiếp nhận và thực hành, như người Việt, người Hoa. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung so sánh tín ngưỡng thờ Thành hoàng của người Việt và tín ngưỡng thờ Neak Ta của người Khmer.
- 2 Theo tư liệu của ông Trần Quốc Nam, nhà nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa Khmer.
- 3 Một vài nghiên cứu đặt giả thuyết đây là một biểu hiện của mối liên hệ giữa Neak Ta và vị thần Shiva trong Hindu giáo. Tuy nhiên khuôn khổ bài viết này không cho phép làm bàn. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này trong một nghiên cứu riêng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

#### *Tài liệu tiếng Việt*

1. Đào Duy Anh (1938; 2002), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Vũ Thanh Bằng (2021), “Khái quát về tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Hải Phòng trước Đổi mới (năm 1986)”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 10 (214).
3. Phan Kế Bính (1915; 2006), *Việt Nam phong tục*, Nxb Văn học, Hà Nội
4. Trần Văn Bôn (1999), *Một số lễ tục dân gian người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Nguyễn Từ Chi (1984; 2003), “Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ”, trong *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
6. Hoàng Văn Chung – Vũ Thanh Bằng (2024), *Nghiên cứu tín ngưỡng thờ Thành hoàng ở Kiến Thụy, Hải Phòng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

7. Phạm Thị Thủy Chung (2014), “Một số đặc điểm trò chơi truyền thống ở Đông Nam Á: Ảnh xạ từ đặc trưng văn hóa bản địa”, Tạp chí *Bảo tàng và Nhân học*, số 3(7).
8. Đặng Thế Đại (2001), “Vai trò của tín ngưỡng Thành hoàng trong đời sống cộng đồng làng Việt” trong Phillippr Papin và Olivier Tessier (Chủ biên, 2002), *Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: Vấn đề còn bỏ ngỏ*, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Hà Nội.
9. Đinh Hồng Hải (2015), *Các vị thần*, tập 2, trong bộ sách *Những Biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam* gồm 4 tập, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
10. Đinh Hồng Hải (2016), *Các con vật linh*, trong bộ sách *Những Biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam* gồm 4 tập, Nxb Thế giới, Hà Nội.
11. Đỗ Thị Hào (Chủ biên, 2020), *Sự tích các Thành hoàng làng Thăng Long - Hà Nội*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật
12. Nguyễn Duy Hình (2004), “Thần làng và Thành hoàng”, Tạp chí *Di sản văn hóa*, số 9.
13. Nguyễn Duy Hình (1996), *Tín ngưỡng Thành hoàng Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
14. Nguyễn Văn Huyền (1938; 2004), “Góp phần nghiên cứu một vị Thành hoàng Việt Nam: Lý Phục Man”, trong *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh – Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, tập 1, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Nguyễn Văn Huyền (1995), *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội
16. Lê Hương (1974), *Sử liệu Phù Nam*, Nxb Nguyễn Nhiều, Sài Gòn.
17. Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*, Nxb Sài Gòn, Sài Gòn.
18. Nguyễn Thị Quế Hương (Chủ nhiệm, 2022), *Tôn giáo tín ngưỡng ở khu vực Tây Nam Bộ hiện nay*, Đề tài cấp bộ, Thư viện Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội.
19. Đinh Gia Khánh (1993), *Văn hoá dân gian Việt Nam trong bối cảnh văn hoá Đông Nam Á*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
20. Nguyễn Văn Lượm (2013), “Những biến đổi trong tập tục thờ cúng Neak Ta của người Khmer (Nghiên cứu trường hợp ấp Kosla, xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh)”, Tạp chí *Khoa học Đồng Tháp*, số 5 (tháng 10).
21. Sơn Lương (2020), *Phong tục, lễ hội của đồng bào Khmer tỉnh Sóc Trăng*, Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng – Sở Khoa học và Công nghệ, Sóc Trăng.
22. Nguyễn Xuân Nghĩa (1979), “Tín ngưỡng thờ Arak và Neak Ta”, *Dân tộc học*, số 3.
23. Thạch Phương – Lê Trung Vũ (2015), *60 lễ hội truyền thống Việt Nam*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

24. Châu Đạt Quan, *Chân Lạp phong thổ ký*, Lê Hương dịch (1973), Kỷ nguyên mới xuất bản, Sài Gòn.
25. Trần Đăng Sinh (Chủ biên, 2017), *Đạo lý uống nước nhớ nguồn - cơ sở triết học và giá trị trong lịch sử dân tộc*, Nxb Giáo dục Hà Nội
26. Sô-ry-a (1988), *Lễ hội Khmer Nam Bộ*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
27. Ngô Đức Thịnh (2002), *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman Giáo ở Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
28. Ngô Đức Thịnh, Nguyễn Xuân Kính (đồng chủ biên, 1989), *Văn hoá dân gian những lĩnh vực nghiên cứu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Nguyễn Thị Thọ (Chủ biên, 2017), *Bản thể luận xã hội về đạo hiếu ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
30. Đinh Khắc Thuân (2014), “Thờ cúng Thành hoàng ở Việt Nam qua tài liệu Hán Nôm”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* số 4 (130).
31. Huỳnh Ngọc Trảng và nhóm tác giả (sưu tầm, biên soạn 1983), *Truyện cổ Khơ-me Nam Bộ*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
32. Tiền Văn Triệu (2011), *Tích xưa về người Khmer Sóc Trăng*, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng – Nxb Phương Đông, Cà Mau.
33. Nguyễn Thành Trung, Hà Thị Thùy Dương (2015), “Nghĩ lễ nông nghiệp của người Khơ me vùng Tây Nam Bộ”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2(104).
34. Tạ Chí Đại Trường (2006), *Thần, Người và Đất Việt*, Nxb Văn hóa Thông tin.
35. Nguyễn Hoàng Tuấn (2017), “Lễ hội Neak Tà của người Khmer Trà Vinh”, trong *Văn hóa dân gian Nam Bộ: Tín ngưỡng dân gian*, Nxb Văn hóa – Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
36. Phan Anh Tú (2021), “Biến đổi tín ngưỡng Néak Tà của người Khmer Nam Bộ: Sự trở lại của hình tượng Rishi và thần Shiva trong đạo Bà la môn”, Tạp chí *Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, Số 10.
37. Nguyễn Minh Tường (2013) “Tín ngưỡng thờ thần Thành hoàng trong các làng xã Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 10 (71)
38. Trịnh Cao Tường (2005), *Thành hoàng ở Việt Nam và Shinto ở Nhật Bản: Một nghiên cứu so sánh*, Nxb Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.
39. Viện Văn hóa (1987), *Người Khmer tỉnh Cửu Long*, Sở Văn hóa và Thông tin Cửu Long.
40. Lâm Quang Vinh (2010), “Tín ngưỡng thờ Neak Tà trong cộng đồng người Khmer tỉnh Trà Vinh”, Tạp chí *Nguồn sáng dân gian*, số 4.
41. Trần Quốc Vượng (2004), “Nam Bộ, các tiểu vùng sinh thái khảo cổ nhân văn và huyền tích khởi nguyên luận”, trong *Tìm hiểu đặc trưng di sản văn hóa văn nghệ dân gian Nam Bộ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
42. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn hóa Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

**Tài liệu tiếng Anh**

1. Baeq, Daniel Shinjong (2010), “Neakta spirits: Belief and Practices in Cambodian Folk Religion” (Thần Neakta: Đức tin và thực hành trong tôn giáo dân gian Campuchia), Tiểu luận về “Kitô trong mối liên hệ với các tín ngưỡng dân gian”, Trinity Evangelical Divinity School, Illinois, Hoa Kỳ.
2. Brown, Delmer M. (1993), *The Cambridge History of Japan*, Vol.1: “Ancient Japan”, Cambridge University Press
3. Choulean, Ang (1986), “Neak Ta: The Foundation of Khmer Spirituality” (Neak Ta: Nền tảng của tâm thức Khmer), *The Journal of Southeast Asian Studies*.
4. Phạm Thị Thủy Chung (2017), “Rituals of Cầu mùa (Praying for a Fertile Crop) in Vietnam: Similarity in Concept and Diversity in Practice” (Các nghi lễ cầu mùa ở Việt Nam: Sự tương đồng trong khái niệm và đa dạng trong thực hành), *SPAFA Journal*, Vol 1, No1.
5. Duara, Prasenjit (1988), “Superscribing Symbols: The Myth of Guandi, Chinese God of War,” *Asian Studies*, Vol. 47, No. 4 (Nov., 1988).
6. Grayson, James Huntley (2002), *Korea - A Religious History*, Routledge Publisher, London.
7. Dinh Hong Hai (2021), “Animism in Vietnamese Folk Art” (Tín ngưỡng vật linh trong nghệ thuật dân gian Việt Nam), in *Animism in the Arts of Southeast Asia* Published by SPAFA, Thailand.  
<https://publications.spafajournal.org/index.php/spafapub/catalog/book/34>
8. Janphosri, Jaruwat (2006), “Worship Brahma for life happiness,” *Amulets and Wealth*, Ruamduaj Chuaj Kan Publisher, Bangkok.
9. Harris, Ian (2008), *Cambodian Buddhism: History and practice* (Phật giáo Campuchia: Lịch sử và thực hành), Honolulu, Hawaii: University of Hawaii Press.
10. Stutley, Margaret (2003), *The Illustrated Dictionary of Hindu Iconography*, Munshiram Manoharlal Publishers Pvt. Ltd., New Delhi, India.
11. Suparwa, I N.; Candrawati, N. L. K.; Paramitha Sari, N. M. D.; Putu Putra, A. A. (2023), “Representation of Dewi Sri in Balinese Farming Ceremonies: A Multimodal Study,” *International Journal of Linguistics, Literature and Culture*, Vol. 9, No 4.
12. Vũ Hồng Vân (2022), “The Influence of Taoism on the Folk Beliefs of the Vietnamese” (Ảnh hưởng của Đạo giáo trong tín ngưỡng dân gian người Việt Nam), *The Russian Journal of Vietnamese Studies*, Vol 6, No 4, Moscow, Russia.

13. Vũ Hồng Vân (2019), “The Difference between the Tutelary God and the Village’s Tutelary God, Role and Meaning of Belief Worship the Village’s Tutelary God for the Spiritual Life of Vietnamese People” (Sự khác biệt giữa Thành hoàng và Thành hoàng làng, Vai trò và ý nghĩa của tín ngưỡng thờ Thành hoàng đối với đời sống tín ngưỡng của người Việt Nam), *International Journal of Humanities Social Sciences and Education (IJHSSE)*, Vol 6, No 7, Andhra Pradesh, India.

### **Abstract**

#### **THE TUTELARY DEITY IN VIETNAMESE CULTURE AND NEAK TA IN KHMER CULTURE FROM A COMPARATIVE PERSPECTIVE**

**Pham Thi Thuy Chung**  
**Hoang Thi Bich Ngoc**  
*Institute for Religious Studies, VASS*

Worshipping the Tutelary Deity (Thành hoàng) in Vietnamese culture and Neak Ta in Khmer culture are among the two communities’ most important and widespread folk beliefs. The rituals of worshipping the Tutelary Deity are the largest community-based rituals among the Vietnamese people, while the rituals of worshipping Neak Ta are the most commonly practiced among the folk beliefs of the Khmer community. By comparing the worship of the Tutelary Deity in Vietnamese culture and the worship of Neak Ta in Khmer culture, this article aims to clarify the similarities and differences between these two types of beliefs, highlighting the role of these deities as community protectors. In doing so, the article seeks to explore the commonalities and diversity in the ethnic cultures of Vietnam within the broader context of Asian cultural traditions formed through the cultural interactions between communities in the region.

**Keywords:** Village Deity, Vietnamese Tutelary deity, Khmer Neak Ta, patron deities, comparative study